TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 3 - 2023

"*Tranh chấp thừa kế*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông **Huỳnh Thanh Trà**
2. Ông **Lê Truyền Bình**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Anh Đào –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp thừa kế*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Tăng N**, sinh năm 1953; Trú tại: đường P, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Sáu**, sinh năm 1954; Đăng ký nhân khẩu thường trú: XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên lạc: XX đường Đ, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1949; Trú tại: đường T, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2/ Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1965; Trú tại: đường MH, khu phố xx, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ Ông **Nguyễn Tăng M**, sinh năm 1942; Địa chỉ cư trú cuối cùng: XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4/ Bà **Nguyễn Thị Hoàng M**, sinh năm 1957; Địa chỉ cư trú cuối cùng: XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/6/2021, các văn bản trình bày, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Tăng N trình bày:*

Cha mẹ ông là ông Nguyễn Tăng Th và bà Huỳnh Thị Th là chủ sở hữu đối với nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy tại địa chỉ số X đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34011014xx ngày 20/4/2001.

Năm 2005 ông Th chết, năm 2015 bà Th chết, trước khi chết cha mẹ ông đều không để lại di chúc. Cha mẹ ông có 06 người con gồm: Ông là Nguyễn Tăng N, các anh chị em gồm Nguyễn Tăng M, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Hoàng M, Nguyễn Thị Thanh T. Ngoài ra cha mẹ ông không có người con đẻ hay con nuôi nào khác, ông bà nội, ông bà ngoại ông đều đã chết.

Sau khi cha mẹ chết, ông là người trực tiếp quản lý nhà và đất này cho đến nay, hiện nay giữa các anh chị em ông chưa thống nhất với nhau được việc phân chia di sản thừa kế vì chưa nắm được giá trị di sản là bao nhiêu và có 02 đồng thừa kế là ông Nguyễn Tăng M và bà Nguyễn Thị Hoàng M đã đi biệt tích nhiều năm nay. Việc kê khai di sản thừa kế gặp khó khăn.

Để đảm bảo quyền của các đồng thừa kế và thuận lợi cho việc làm thủ tục đăng ký sở hữu nhà đất do cha mẹ để lại mục đích là làm nơi thờ tự ông bà sau này. Ông đề nghị Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kết luận của chứng thư thẩm định giá số 5230017/CT-BTCVALUATION của Công ty Cổ phần Thẩm định giá và dịch vụ tài chính BTC Miền Trung. Trị giá di sản là 5.345.367.319đ (*Năm tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn ba trăm mười chính ngàn đồng*).

Đề nghị Tòa án phân chia di sản này thành 06 phần, mỗi đồng thừa kế được nhận một phần tương ứng là 5.345.367.319đ : 6 = 890.894.553đ (*Tám trăm chín mươi triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*). Trong đó ông là con trai, có trách nhiệm thờ tự ông bà nên xin được nhận di sản và có nghĩa vụ thối trả cho các đồng thừa kế theo kỷ phần tương ứng. Riêng đối với trường hợp ông Nguyễn Tăng M và bà Nguyễn Thị Hoàng M hiện nay biệt tích, không xác định ở đâu nên ông đề nghị được giữ số tiền của hai đồng thừa kế này, sau này ông M, bà M trở về thì ông có nghĩa vụ trả cho ông M, bà M theo đúng quy định pháp luật.

** Tại văn bản trình bày ngày 03/6/2022, biên bản hòa giải ngày 22/02/2023 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thị Sáu trình bày:*

Bà thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Tăng N về di sản thừa kế là nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy tại địa chỉ đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Thống nhất về

mối quan hệ giữa các đồng thừa kế, hàng thừa kế như ông N trình bày. Hiện nay cha mẹ đã chết, ông bà nội, ông bà ngoại cũng đều đã chết, hàng thừa kế ngoài 06 người như đề cập không còn đồng thừa kế nào khác.

Đối với kết quả thẩm định giá và phương thức phân chia thừa kế như ông N trình bày trên, bà đồng ý. Hiện nay, các anh chị em đều có chỗ ở riêng và cùng có nguyện vọng để cho ông N làm thủ tục đăng ký sở hữu, kê khai thừa kế để xây dựng nhà thờ trên phần đất này. Nguyện vọng của bà là muốn tặng cho phần di sản thừa kế mà mình được nhận tương ứng số tiền 890.894.553đ cho ông Nguyễn Tăng N để ông N làm thủ tục kê khai, đăng ký sở hữu và xây dựng nhà thờ trên phần đất do cha mẹ để lại.

** Tại các văn bản trình bày ngày 03/6/2022, ngày 21/02/2023 và tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Tăng N, bà Nguyễn Thị Sáu về di sản thừa kế, hàng thừa kế. Hiện nay bà đã có chỗ ở riêng, nguyện vọng của bà cũng như bà S là muốn tặng cho phần di sản mà mình được hưởng tương ứng số tiền 890.894.553đ cho ông Nguyễn Tăng N để ông N được quyền đăng ký sở hữu đối với di sản cha mẹ để lại, mục đích để làm nơi thờ tự ông bà. Đối với phần ông Nguyễn Tăng M, bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà đồng ý với ý kiến của ông N, tạm thời ông N là người quản lý hai suất thừa kế của ông M, bà M, khi nào ông M, bà M trở về và có yêu cầu thì ông N có trách nhiệm thối trả.

** Tại biên bản hòa giải ngày 22/02/2023 đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T là ông Trương Văn T trình bày:* Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Thanh T, được bà T ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023 số công chứng 00000256, quyển số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Dương Thanh Tú – TP Hồ Chí Minh. Trước đây quá trình trải quyết vụ án, vợ ông chưa thống nhất được một số vấn đề trong đó có vấn đề liên quan đến phần quản lý kỷ phần thừa kế của ông M, bà M.

Tuy nhiên hiện nay, anh chị em trong gia đình đã thỏa thuận được với nhau, trong đó các chị là bà S, bà B đều có ý kiến tặng cho phần di sản mà các bà được nhận cho ông N để ông N có điều kiện xây dựng nhà thờ, phục vụ thờ tự ông bà. Thỏa thuận này là nhân văn, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc nên vợ ông đồng ý nhận phần di sản mà mình được nhận, không có tranh chấp gì về việc quản lý di sản. Căn cứ chứng thư thẩm định giá thì vợ ông thống nhất với giá trị di sản là là 5.345.367.319đ. Mỗi suất thừa kế là 5.345.367.319đ : 6 = 890.894.553đ như ông N trình bày.

Hiện nay ông Nguyễn Tăng M và bà Nguyễn Thị Hoàng M đi đâu, làm gì chưa rõ thông tin, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức nên vợ ông thống nhất giao cho ông N tạm thời quản lý giá trị của 02 suất thừa kế của ông M, bà M. Khi nào ông M, bà M trở về thì ông N có nghĩa vụ trả phần di sản này theo quy định của pháp luật.

Do điều kiện kinh tế ông N khó khăn nên vợ ông đồng ý để ông N thối trả số tiền trên làm 03 đợt, cụ thể: Đợt 1: Vào ngày 25/5/2023 thanh toán 300.000.000đ (Ba trăm

triệu đồng); Đợt 2: Vào ngày 25/8/2023 thanh toán 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng); Đợt 3: Vào ngày 25/12/2023 thanh toán 410.894.553đ (Bốn trăm mười triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng).

Về chi phí tố tụng: Liên quan đến các khoản chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí thẩm định giá tài sản bà T tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn Tăng N 5.500.000đ.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt (*Văn bản do UBND phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh chứng thực chữ ký*) và giữ nguyên ý kiến như ông Trương Văn T đã trình bày.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng M, Nguyễn Thị Hoàng M đã được Tòa án thông báo về vụ án trên báo Thanh Niên, Đài truyền hình Việt Nam, niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú sau cùng là phường Bình Hiên, quận Hải Châu nhưng không có ý kiến phản hồi, không có lời khai về vụ án.*

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành đầy đủ các bước thủ tục tố tụng đảm bảo cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thanh T đều đã được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã có ý kiến phản hồi riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng M, Nguyễn Thị Hoàng M không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã thông báo về vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông M, bà M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, bà T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về mặt thủ tục.

Về nội dung: Căn cứ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tăng N, giao cho ông được quyền nhận, quản lý, sử dụng di sản là toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy tại địa chỉ số X đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34011014xx do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2001, ông N có nghĩa vụ thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 890.894.553đ làm 03 đợt theo như nội dung bà T đã yêu cầu. Riêng đối với 02 suất thừa kế của ông M, bà M tạm thời giao cho ông N quản lý, sau này ông M, bà M có quyền yêu cầu ông N thanh toán lại, trường hợp có tranh chấp thì giữa ông N, ông M, bà M có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu, yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp thừa kế, nơi bị đơn cư trú, nơi có bất động sản đều thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết, có lời khai của đương sự về thông tin của bà Nguyễn Thị Hoàng M đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Ngày 28/9/2022 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 64/2022/QĐST-DS chuyển vụ án lại cho Tòa án nhân dân quận Hải Châu vì cho rằng với các tài liệu, chứng cứ của vụ án không đủ cơ sở xác định được nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Hoàng M và bà M không có mặt tại Việt Nam vào thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý lại vụ án để giải quyết là đảm bảo về mặt thẩm quyền.

[1.2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, tống đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho các đương sự. Đối với các đương sự không có mặt tại địa phương ngoài việc niêm yết văn bản tố tụng, Tòa án đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thanh T đã có ý kiến, yêu cầu về vụ án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tăng M, Nguyễn Thị Hoàng M đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về mặt thủ tục tố tụng.

[2] Về nội dung: Nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy tại địa chỉ số X đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng là của ông Nguyễn Tăng Th và bà Huỳnh Thị Th theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34011014xx do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2001. Năm 2005 ông Th chết (*theo Giấy chứng tử số 09 quyển 01/05 đăng ký ngày 22/02/2005 tại UBND phường Bình Hiên*), năm 2015 bà Th chết (*theo Giấy chứng tử số 58/2015 quyển 01/2015 đăng ký ngày 24/11/2015 tại UBND phường Bình Hiên*). Cha ông Th là ông Nguyễn Tăng Đ (chết năm 1940), mẹ ông Th là bà bà Phạm Thị Xuân H (chết năm 1947). Cha bà Th là ông Huỳnh Quang P (chết năm 1948) mẹ bà Th là bà Trương Thị C (chết năm 1950). Theo thừa nhận của các đương sự trên cơ sở đối chiếu với Sơ lược lý lịch Đảng viên, hàng thừa kế thứ nhất của ông Th, bà Th hiện nay gồm 06 người con là Nguyễn Tăng M, Nguyễn Tăng N, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Hoàng M và Nguyễn Thị Thanh T. Trong đó ông M, bà M hiện nay không có mặt tại địa phương, không có dữ liệu xuất nhập cảnh, không có tin tức xác thực đang ở đâu hiện nay cũng không có dữ liệu gì về vợ/chồng, con của ông M, bà M. Ông Th, bà Th đều đã chết không để lại di chúc và còn trong thời hiệu thừa kế nên ông Nguyễn Tăng N khởi kiện yêu cầu phân chia di sản thừa kế là có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Tăng N, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị S đều thống nhất với nhau về hàng thừa kế, di sản thừa kế và giá trị của di sản đồng thời cả bà B, bà S đều có nguyện vọng tặng cho phần mà các bà được hưởng cho ông Nguyễn Tăng N

và ông N đồng ý nhận để sau này sửa chữa làm nơi thờ tự ông bà. Đối với hai suất thừa kế của ông Nguyễn Tăng M và bà Nguyễn Thị Hoàng M, bà S, bà B và ông N đều thống nhất giao cho ông N tiếp tục quản lý, sau này ông M, bà M về thì ông sẽ có nghĩa vụ thối trả. Riêng đối với bà Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và nêu rõ yêu cầu, theo đó bà đề nghị được ông N thối trả tương ứng một suất thừa kế là 890.894.553đ và tự nguyện cho ông N được thối trả làm 03 đợt cụ thể: Đợt 1: Vào ngày 25/5/2023 thối trả 300.000.000đ; Đợt 2: Vào ngày 25/8/2023 thối trả 180.000.000đ; Đợt 3: Vào ngày 25/12/2023 thối trả 410.894.553đ đồng thời bà cũng tự nguyện trả lại cho ông N một phần số tiền xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá mà ông N đã bỏ ra là 5.500.000đ.

Như vậy, toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã được bị đơn Nguyễn Thị S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Thanh T đồng ý, chấp nhận giao toàn bộ di sản là nhà, đất cho ông được quản lý, sử dụng. Ông N có nghĩa vụ thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 890.894.553đ làm 03 đợt như trên.

[3] Đối với hai suất thừa kế của ông Nguyễn Tăng M, bà Nguyễn Thị Hoàng M hiện nay chưa xác định được ông M, bà M ở đâu và cũng không xác định được vợ/chồng, con của ông M, bà M, nguyện vọng của các đồng thừa kế còn lại đều đồng ý để cho ông N tiếp tục quản lý, nên căn cứ hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và tinh thần án lệ số 06/2016/AL tạm giao cho ông Nguyễn Tăng N tiếp tục quản lý. Quyền, nghĩa vụ của ông M, bà M sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn Nguyễn Tăng N, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Sáu đều đã trên 60 tuổi, thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, miễn án phí; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí tương ứng với phần di sản mà mình được nhận.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ và chi phí thẩm định giá tài sản là 30.000.000đ. Tổng hai khoản là 33.000.000đ ông N đã nộp đủ và đã chi xong. Trong đó, ông Nguyễn Tăng N tự nguyện chịu 27.500.000đ. Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tăng N số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

[6] Về quyền kháng cáo: Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tăng N về việc "*Tranh chấp thừa kế*".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 623; Điều 650; Điều 651; Điều 660 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Án lệ số 06/2016/AL.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tăng N về việc Tranh chấp thừa kế.

* Xử:

1/ Giao cho ông Nguyễn Tăng N được nhận sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy tại địa số X đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34011014xx do UBND thành phố Đà Nẵng cấp ngày 20/4/2001.

Ông Nguyễn Tăng N có nghĩa vụ thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T số tiền 890.894.553đ (*Tám trăm chín mươi triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*). Thối trả làm 03 đợt theo tiến độ như sau:

Đợt 1: Vào ngày 25/5/2023 thối trả 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

Đợt 2: Vào ngày 25/8/2023 thối trả 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Đợt 3: Vào ngày 25/12/2023 thối trả 410.894.553đ (*Bốn trăm mười triệu tám trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm năm mươi ba đồng*)

Sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thối trả cho bà Nguyễn Thị Thanh T thì ông Nguyễn Tăng N có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền quản lý về đất đai để được đăng ký quyền sở hữu, chỉnh lý biến động đối với nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số xx tại địa chỉ số X đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng nay là số XI đường H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 340011014xx do UBND thành phố Đà Năng cấp ngày 20/4/2001 nói trên.

Trường hợp ông Nguyễn Tăng N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thối trả như thỏa thuận, bà Nguyễn Thị Thanh T có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phát mãi nhà và đất nói trên để thực hiện việc phân chia. Việc phát mãi sẽ căn cứ vào giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất thực tế tại thời điểm phát mãi để làm cơ sở phân chia. Theo đó phần của bà Nguyễn Thị Thanh T được nhận là 1/6 (*Một phần sáu*) giá trị tài sản. Phần ông Nguyễn Tăng N được nhận là 3/6 (*Ba phần sáu*) giá trị tài sản.

Phần còn lại 2/6 (*Hai phần sáu*) giá trị tài sản giao cho ông N tiếp tục được nhận, quản lý, khi nào ông Nguyễn Tăng M, bà Nguyễn Thị Hoàng M có yêu cầu thì thực hiện phân chia. Nếu có tranh chấp về sau thì thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản

3 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

3/ Về án phí: Ông Nguyễn Tăng N, bà Nguyễn Thị Sáu, bà Nguyễn Thị B đều thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí và miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 38.726.836đ (*Ba mươi tám triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Chi phí tố tụng khác: Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ và chi phí thẩm định giá tài sản là 30.000.000đ. Tổng hai khoản là 33.000.000đ ông N đã nộp đủ và đã chi xong. Trong đó, ông Nguyễn Tăng N tự nguyện chịu 27.500.000đ. Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tăng N số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điêu 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Đương sự;*
- *Chi cục THA DS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc